

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 15-5-2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 17-10-2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-3-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26-4-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Ngọc H; nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* Chị Vương Thị Hồng Ph; nơi cư trú: Thôn AB, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01-10-2022, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là anh Đỗ Ngọc H trình bày:

Anh và chị Vương Thị Hồng Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-8-2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vương Thị Hồng Ph.

Về con chung: Anh và chị Ph có 02 con chung là Đỗ Việt H1, sinh ngày 20-01-2013 và Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 15-9-2014. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt H1 còn giao cháu Anh T cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự thỏa thuận với chị Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xin tự thỏa thuận với chị Ph, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Vương Thị Hồng Ph vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án nhưng tại bản tự khai ngày 18-3-2023, chị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như nội dung anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Đỗ Việt H1, sinh ngày 20-01-2013 và Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 15-9-2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt H1; giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và tranh chấp nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Đỗ Ngọc H được ly hôn với chị Vương Thị Hồng Ph; về con chung: Giao con chung Đỗ Việt H1, sinh ngày 20-01-2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 15-9-2014 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung:

Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Đỗ Ngọc H có đơn xin ly hôn với chị Vương Thị Hồng Ph có nơi cư trú tại xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc H và chị Vương Thị Hồng Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-8-2012. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh H và chị Ph đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H xin ly hôn nhưng chị Ph đồng ý. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Ph không lên Tòa án để giải quyết, tại hai phiên Tòa chị Ph đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, từ đó xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Ngọc H xin ly hôn với chị Vương Thị Hồng Ph.

[4] Về con chung: Anh H và chị Ph đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Việt H1, sinh ngày 20-01-2013 và Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 15-9-2014. Khi ly hôn, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt H1; giao cháu Anh T cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ph cũng đồng ý với quan điểm về

nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của anh H. Xét thấy, các con chung của anh H và chị Ph đều đã trên 7 tuổi, cháu Việt H1 có nguyện vọng được ở với bố, cháu Anh T có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Đỗ Việt H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cháu Đỗ Ngọc Anh T cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, do anh H và chị Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Ph không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Ngọc H được ly hôn với chị Vương Thị Hồng Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Việt H1, sinh ngày 20-01-2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Đỗ Ngọc Anh T, sinh ngày 15-9-2014 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0002382 ngày 17-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh H và chị Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã DT, huyện VB;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh